

Bản án số: 58 /2024/HS - ST

Ngày 03/7/2024

V/v: Lò Văn T “Tàng trữ
trái phép chất ma túy”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỦI, THÀNH PHỐ HN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG

Các hội thẩm nhân dân: Ông ĐẶNG VIỆT HÙNG và Bà NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ KIM LÀNH – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỦI tham gia phiên tòa:

Ông NGUYỄN THUYỀN – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố HN, Tòa án nhân dân huyện ỦI, thành phố HN tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST- HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST - QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; sinh năm: 1989; Tên gọi khác: không có; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản Giỏi A, xã Luân Giói, huyện DB Đông, tỉnh DB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Họ và tên bố: Lò Văn Khut (đã chết); Họ và tên mẹ: Lò Thị Sương (đã chết); Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ năm; Vợ: Quàng Thị Lan, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 05/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố HN ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng. Ngày 23/12/2018, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố HN từ ngày 04/3/2024 đến nay. Tại phiên tòa có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Cường, Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố HN, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/3/2024, Lò Văn T, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú và chỗ ở bản Giỏi A, xã Luân Giói, huyện DB Đông, tỉnh DB đi tìm việc làm tại khu vực thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì gặp một người đàn ông không quen biết điều khiển xe ô tô tải, người này hỏi T có đi làm không, T đồng ý lên xe ô tô, trên đường đi người lái xe nhìn thấy 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng rơi dưới đường thì dừng xe bảo T xuống nhặt rồi lên xe đi tiếp, quá trình đi trên xe T nói chuyện và biết người lái xe cũng nghiện ma túy nên cả hai rủ nhau đi mua ma túy cùng sử dụng. Sau đó, người lái xe điều khiển xe ô tô chở T đi tìm gặp người đàn ông đứng ở lề đường ở khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh, T đi xuống xe hỏi mua ma túy rồi đưa cho người này 200.000 đồng vừa nhặt được, người đàn ông đưa cho người lái xe 01 gói ma túy, trên đường đi người lái xe đưa cho T gói ma túy vừa mua được, T cất vào quai dép bên trái. Khi về đến địa phận Ngã ba Cầu Lão, xã Trường Thịnh, huyện ÚH T xuống xe ô tô đi bộ trên đường thì bị tổ tuần tra Công an xã Trường Thịnh đang làm nhiệm vụ tại đó phát hiện T có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ T giao nộp cho Công an 01 gói ma túy, kích thước khoảng (2x1)cm, bọc ngoài bằng giấy bạc, mở ra bên trong có bột màu trắng và khai nhận là ma túy của T vừa mua để sử dụng. Công an xã Trường Thịnh tiến hành thu giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn T, rồi bàn giao cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện ÚH giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc kích thước (2x1)cm, bên trong có bột màu trắng.

Ngày 04/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện ÚH ra quyết định trưng cầu giám định số 390 đối với 01 gói ma túy thu giữ trên.

Tại bản kết luận giám định số 1839/KL- KTHS ngày 13/3/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố HN, kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroin, có khối lượng 0,178 gam”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH, Thành phố HN thực hiện quyền công tố, luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 49/CT – VKS ngày 16/5/2024.

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lò Văn T mức hình phạt tù: **18**(mười tám) tháng tù đến **24**(hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Về phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy tang vật hoàn lại sau giám định là 01 phong bì thư niêm phong;

Bị cáo Lò Văn T không bào chữa và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo bởi bị cáo là người dân tộc, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, lần đầu phạm tội, khai báo thành khẩn để cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện ÚH đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tại phiên tòa không kêu oan. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2].Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 04/3/2024, Lò Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,178 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân bị lực lượng công an bắt quả tang tại khu vực ngã ba Cầu Lão, xã Trường Thịnh, huyện ÚH, thành phố HN.

Bản Cáo trạng số: 49/CT – VKS ngày 16/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH, Tp. HN đã truy tố bị cáo về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ đúng người, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”.

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý các chất cấm, gây nghiện, xâm phạm đến an ninh, trật tự địa phương nơi công cộng, việc tàng trữ trái phép để sử dụng cho bản thân còn dẫn đến nhiều hậu quả nguy hiểm khác như sức khỏe tâm thần, bệnh tật và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác từ hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo, bản thân cũng đã đi cai nghiện tập trung nhưng không từ bỏ được ma túy vì vậy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3].Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1].Tình tiết tăng nặng: không

[3.2].Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, vì vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4].Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên miễn cho bị cáo.

Đối với người lái xe tải chở T đi mua ma túy ngày 04/3/2024, người này có đặc điểm khoảng trên 40 tuổi, T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, đây là lần đầu T gặp và không nhớ đặc điểm gì khác của người này. Ngoài ra, T cũng không nhớ chiếc xe ô tô tải chở T là xe loại gì, biển kiểm soát như thế nào. Nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ đối tượng này nên không xem xét.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ xác định, T mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi, T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, việc mua bán ma túy ở trên cabin xe ô tô tải có T, người lái xe và người bán ma túy, ngoài ra không ai biết. Ngoài lời khai của T không có tài liệu nào chứng minh. Do vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ nên không xem xét.

[5].Về tang vật: Chất ma túy trong phong bì thư hoàn lại sau giám định cần tiêu hủy.

[6].Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[7].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

[1]. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Văn T**, phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Lò Văn T: 24** (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 04/3/2024.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2,3 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong 01 phong bì thư đề Công an Thành phố HN, Đơn vị Công an huyện ÚH, tên đối tượng Lò Văn T, niêm phong 04/3/2024, mặt bên của phong bì thư có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ điều tra Phạm Đình Thành, đối tượng Lò Văn T và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ÚH tại các mép niêm phong. Toàn bộ vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện ÚH với cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ÚH ngày 22/5/2024.

[4]. Án phí và quyền kháng cáo của bị cáo: Áp dụng các điều 136.331.333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng(hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 03/7/2024.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HN;
- Sở Tư pháp HN;
- VKSND Huyện ÚH;
- Công an Huyện ÚH;
- Bị cáo;
- UBND xã Luân Giới;
- Lưu Hồ Sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN TIẾN HÙNG